

Số: 02 /HD-SNN

Trà Vinh, ngày 09 tháng 01 năm 2018

## HƯỚNG DẪN

### Quy trình kỹ thuật nuôi cá lóc thâm canh trong ao đất

#### I. CHỌN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG AO NUÔI

- Xây dựng ao nuôi ở những vùng đã được cơ quan có thẩm quyền quy hoạch, hoặc kế hoạch chuyển đổi sản xuất hàng năm của chính quyền địa phương.
- Nền đất xây dựng ao nuôi phải có kết cấu chặt chẽ, giữ nước tốt, thuận tiện cho việc cấp và thoát nước.
- Chủ động nguồn nước cấp, không bị ô nhiễm nước thải công nghiệp, nông nghiệp và nước sinh hoạt.
- Vùng nuôi thuận lợi về giao thông, có nguồn điện cung cấp.

#### II. XÂY DỰNG HỆ THỐNG NUÔI

##### 1. Hệ thống ao nuôi bao gồm: Ao lắng, ao nuôi và ao chứa thải

- Ao lắng: có diện tích chiếm 20 - 25% tổng diện tích mặt nước nuôi.
- Ao nuôi: có diện tích chiếm 60 - 70% tổng diện tích mặt nước.
- Ao chứa chất thải: có diện tích 10 - 15% tổng diện tích nuôi.

##### 2. Thiết kế ao nuôi:

- Tốt nhất mỗi ao có diện tích từ 600 - 800 m<sup>2</sup>.
- Nên thiết kế ao nuôi có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật, chiều dài không quá 1,5 lần chiều rộng.
- Đáy ao bằng phẳng và có độ nghiêng về phía cống thoát.
- Mức nước trong ao từ 2 - 3 m.
- Để tránh hiện tượng bị rò rỉ trong khi nuôi, cần thi công bằng cơ giới.

#### III. CẢI TẠO AO VÀ XỬ LÝ NƯỚC

##### 1. Cải tạo ao nuôi

###### - Đối với ao cũ:

+ **Bước 1:** Tháo cạn nước trong ao, sên vét làm sạch lớp bùn ở đáy ao, gia cố bờ ao chắc chắn.

+ **Bước 2:** Bón vôi đá (CaO), tùy vào điều kiện pH đất mà bón cho phù hợp từ 100- 150kg/1000m<sup>2</sup>, phơi đáy ao từ 5 - 7 ngày đến khi nứt chân chim thì tiến hành lấy nước.

\* **Lưu ý:** Đối với những ao nuôi không phơi được: bơm cạn nước, dùng máy cào chất thải (cào bùn), bơm chất thải vào ao chứa thải sau đó bón vôi đá (CaO) với liều lượng 100 - 150kg/1000m<sup>2</sup>. Sau khi bón vôi xong phải cấp nước vào ao ngay hôm sau để tránh hiện tượng xì phèn.

- **Đối với ao mới:** Cần có thời gian ngâm rửa đáy ao nhiều lần rồi tiến hành xử lý như các bước đối với ao cũ.

## 2. Lấy nước và xử lý nước

- Bước 1: Lấy nước vào ao nuôi đạt 1,6 - 2m, lắng 1-2 ngày.
- Bước 2: Xử lý Iodine liều lượng 1lít/1.500m<sup>3</sup> nước hoặc TCCA 1kg/1.000m<sup>3</sup> nước để diệt khuẩn nước ao.
- Bước 3: Sau khi xử lý Iodine hoặc TCCA 2-3 ngày tiến hành thả cá giống.

## 3. Gây màu nước

Trường hợp nước ao nuôi quá trong thì tiến hành gây màu nước bằng: mật đường + cám gạo + bột đậu nành (tỷ lệ 3:1:3) ủ trong 12 giờ. Liều lượng: 2-3kg/1.000m<sup>3</sup> nước ao, dùng tạt liên tục 2-3 ngày vào lúc 9-10 giờ sáng kết hợp với vôi Dolomite 10 - 15 kg/1000m<sup>3</sup> nước ao nuôi.

## IV. CHỌN VÀ THẢ GIỐNG

- **Chọn giống:** Chọn cá giống tốt nhất có kích cỡ 400 – 600 con/kg, kích cỡ đồng đều, đồng màu sắc, nơi cung cấp cá giống có uy tín, nguồn gốc rõ ràng.
- **Mật độ :** Mật độ thả nuôi dao động từ: 30 – 80 con/m<sup>2</sup>
- **Thả cá giống:** Thả trực tiếp vào ao nuôi, sau khi thả cá giống từ 6– 12 tiếng mới cho cá ăn, mục đích để cho cá làm quen với môi trường mới, khi cá đói sẽ dễ dàng tập trung lại sà ăn.

## V. CHĂM SÓC VÀ QUẢN LÝ

### 1. Chăm sóc cá nuôi

- Trường hợp sử dụng cá tạp xay nhuyễn trộn chung với thức ăn công nghiệp loại 1ly, pha trộn theo tỷ lệ 60/40, 50/50, 40/60, 30/70, 20/80. Cho ăn 3- 4 cử trong ngày, lượng thức ăn 20 % trọng lượng cá/ ngày, cho ăn từ 5-7 ngày sẽ chuyển hoàn toàn qua thức ăn công nghiệp.
- Trường hợp sử dụng thức ăn công nghiệp ngay từ đầu, kích cỡ thức ăn (loại 1ly), lượng thức ăn chiếm 10% trọng lượng cá/ngày.
- Lượng thức ăn trong tháng thứ 1 chiếm 10% trọng lượng cá, cho ăn 3 lần trong ngày ( 7h, 16h, 20h), sử dụng thức ăn 42% đậm (loại 1 ly).
- Lượng thức ăn trong tháng thứ 2 chiếm 8% trọng lượng cá, cho ăn 3 lần trong ngày, sử dụng thức ăn 40% đậm (loại 2-3 ly).
- Lượng thức ăn trong tháng thứ 3 chiếm 6% trọng lượng cá, sử dụng thức ăn 40% đậm (loại 4-5 ly). Từ tháng thứ 3 về sau cho ăn 2 lần trong ngày.
- Lượng thức ăn trong tháng thứ 4 chiếm 5% trọng lượng cá. sử dụng loại thức ăn 40% đậm (loại 6-8 ly).
- Lượng thức ăn trong tháng thứ 5,6 chiếm 4-3% trọng lượng cá. sử dụng loại thức ăn 40% đậm (loại 6-8 ly).

#### \* Lưu ý:

- Tùy theo tốc độ tăng trưởng của cá mà chọn loại cỡ thức ăn cho phù hợp.
- Sau khi thả cá giống được 3 -5 ngày tiến hành xổ giun lần đầu, cho ăn 1-2lần/ ngày, cho ăn liên tục 2 ngày. Cá nuôi trong tháng thứ 1 xổ giun 1- 2 lần, tháng thứ 2 xổ 1- 2 lần, tháng thứ 3 xổ 1 lần. Trước khi xổ giun nên để cá đói 1 ngày trước.
- Thường xuyên bổ sung men tiêu hoá, nhóm vitamin tổng hợp để tăng cường sức đề kháng cho cá.

## 2. Quản lý môi trường ao nuôi

- Trong tháng nuôi thứ 1:

Hạn chế thay nước (chỉ thay nước khi cần thiết), vào thời điểm này cá còn nhỏ rất dễ bị nhiễm các bệnh như mủ mang, ký sinh trùng, nấm, lở loét. Định kỳ 7 -10 ngày sử dụng TCCA 1kg/1.000m<sup>3</sup> nước, hoặc Iodin 1 lít /1.500m<sup>3</sup> nước để diệt khuẩn nước 1 lần nhằm hạn chế mầm bệnh.

- Trong tháng nuôi thứ 2:

Thay nước định kỳ 3-5 ngày 1 lần, mỗi lần thay nước khoảng 30 - 40%, bón vôi canxi từ 25 - 30 kg + muối NaCl 20 - 30 kg / 1000m<sup>3</sup> nước. Định kỳ 10 - 15 ngày sử dụng TCCA 1kg/1.000m<sup>3</sup> nước, hoặc Iodin 1 lít /1.500m<sup>3</sup> nước để diệt khuẩn 1 lần nhằm hạn chế mầm bệnh.

- Từ tháng nuôi thứ 3 về sau:

Thời điểm này lượng thức ăn nhiều, chất thải nhiều có thể siphon bùn đáy ao, thay nước thường xuyên, định kỳ 10 ngày sử dụng vôi canxi từ 25- 30 kg + muối NaCl 20 - 30kg/1000m<sup>3</sup> nước, 10 - 15 ngày sát trùng nước 1 lần để hạn chế mầm bệnh.

\* Lưu ý: Việc quản lý và xử lý chất thải ra môi trường phải đạt QCVN 02-19:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường và theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Trà Vinh về ban hành qui định về quản lý một số lĩnh vực trong hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Trà Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND.

## VI. THU HOẠCH

Tùy theo mùa vụ, giá cả thị trường, sau thời gian nuôi 5- 6 tháng, trọng lượng cá đạt bình quân 500 – 600g/con sẽ tiến hành thu hoạch. Trước khi thu hoạch nên bỏ đói cá 1 ngày nhằm giảm bớt hao hụt khi thu hoạch.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- GD và các PGD Sở;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Phòng KT, Phòng NN các huyện, TX, TP;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, BCĐ nuôi TS vùng ngập mặn.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Truyền